

Bình Định, ngày 20 tháng 12 năm 2018

Số: 57 /KH-BCĐ

KẾ HOẠCH
Thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm
trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019

Căn cứ Kế hoạch số 1350/KH- BCĐTUVSATTP ngày 07/12/2018 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019;

Căn cứ Công văn số 5975/ATTP-NĐTT ngày 07/12/2018 của Cục An toàn thực phẩm về việc Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong mùa Đông Xuân, Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019;

Căn cứ Quyết định số 4481/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Sở Y tế, cơ quan thường trực Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh Bình Định về vệ sinh an toàn thực phẩm (*gọi tắt là BCĐ tỉnh*) xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá công tác quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn thực phẩm của các cấp, các ngành theo Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2016 về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; kiểm soát, xử lý việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.



- Thông qua việc thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

2. Yêu cầu

- Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như: thịt, sản phẩm từ thịt, bia, rượu, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả... các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Trong đó chú trọng những cơ sở có dấu hiệu vi phạm về bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng liên quan từ tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố trong toàn tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, đồng thời tránh chồng chéo hoặc bỏ sót cơ sở trong quá trình quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở địa phương. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm phối hợp tuyên truyền chính sách, pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành: Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 v.v...nhằm nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai đồng loạt trong tỉnh, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG THANH TRA, KIỂM TRA

1. Đối tượng thanh tra, kiểm tra

Đối tượng thanh tra, kiểm tra chủ yếu là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố, tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Kỷ Hợi và các Lễ hội như: thịt, sản phẩm từ thịt, bia, rượu, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, phụ gia thực phẩm...các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Trong đó, các đoàn tuyến tỉnh tập trung thanh tra, kiểm tra những cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm với số lượng lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại. Đối với các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chủ yếu do cấp huyện, xã thực hiện thanh tra, kiểm tra.

2. Nội dung thanh tra, kiểm tra

a) Đối với các cơ quan quản lý nhà nước

Đối với công tác quản lý về an toàn thực phẩm: Trong quá trình thanh tra, kiểm tra các đoàn thanh tra, kiểm tra của tuyến trên sẽ phối hợp với Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm của tuyến dưới để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân năm 2019 tại địa phương, việc triển khai các biện pháp quản lý an toàn thực phẩm và triển khai công tác thanh tra, kiểm tra.



b) Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm được quy định tại văn bản:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và của liên bộ về bảo đảm an toàn thực phẩm theo từng lĩnh vực cụ thể;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thực phẩm;

- Các văn bản khác của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và các bộ có liên quan về bảo đảm an toàn thực phẩm.

Trong quá trình thanh tra, kiểm tra tập trung xem xét các nội dung:

- + Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm);

- + Giấy cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm;

- + Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm đối với chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

- + Hồ sơ tự công bố sản phẩm/Hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm (Hồ sơ đối với Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy/Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm);

- + Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn;

- + Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo đối với những cơ sở có quảng cáo sản phẩm;

- + Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm, phiếu kiểm nghiệm định kỳ đối với sản phẩm thực phẩm;

- + Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định



tại Luật An toàn thực phẩm và Thông tư của các Bộ Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương;

+ Quy trình sản xuất, chế biến, bảo quản đối với cơ sở sản xuất rượu, thực phẩm, rau, thịt, thủy sản và các sản phẩm chế biến từ rau, thịt, thủy sản tươi sống;

+ Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm;

+ Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm;

+ Việc kinh doanh và sử dụng hóa chất, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến; thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y. Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y;

+ Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

III. PHƯƠNG PHÁP THANH TRA, KIỂM TRA

Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm các cấp thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành và chuyên ngành, tiến hành thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại các cơ sở thực phẩm. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, các đoàn thực hiện theo quy trình chung tiến hành các cuộc thanh tra, trong đó chú trọng:

+ Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở thực phẩm;

+ Thu thập hồ sơ, tài liệu liên quan;

+ Kiểm tra thực tế cơ sở thực phẩm, sản phẩm thực phẩm;

+ Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu an toàn thực phẩm;

+ Lập biên bản thanh tra/kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có);

+ Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan an toàn thực phẩm;

+ Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, các đoàn tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở và đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

IV. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ



Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ định một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về ghi nhãn;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế Quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Bộ Y tế hướng dẫn lấy mẫu phục vụ thanh tra, kiểm tra về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm;



- Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

Các Đoàn thanh tra, kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải kiên quyết xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm, không rõ nguồn gốc lưu thông trên thị trường; không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không bảo đảm an toàn thực phẩm tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện các biện pháp khắc phục có hiệu quả.

Việc xử lý vi phạm hành chính của cơ sở thuộc Đoàn thanh tra do cơ quan nào chủ trì (*làm Trưởng đoàn thanh tra*) lập biên bản vi phạm hành chính thì do người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan đó thực hiện theo quy định của pháp luật.

V. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

1. Thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành cấp tỉnh

Sở Y tế, cơ quan thường trực BCD tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức lực lượng và thành lập 03 đoàn thanh tra liên ngành, gồm: Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh làm thành viên, tiến hành thanh tra trên phạm vi toàn tỉnh, cụ thể như sau:

STT	Đơn vị chủ trì (làm Trưởng đoàn)	Thành viên Đoàn	Địa bàn thanh tra
Đoàn I	Sở Công Thương	- Chi cục ATVSTP (Phó đoàn) - Sở Công Thương (Thư ký) - Sở Nông nghiệp & PTNT - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh - Công an tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ - Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh	Các huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh và thành phố Quy Nhơn
Đoàn II	Sở Y tế	- Sở Nông nghiệp & PTNT (Phó đoàn) - Chi cục ATVSTP (Thư ký) - Sở Công Thương - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh - Công an tỉnh	Các huyện Tây Sơn, Tuy Phước, Phù Cát, thị xã An Nhơn,

		- Sở Khoa học và Công nghệ - Trung tâm Y tế dự phòng	
Đoàn 3	Sở Nông Nghiệp và PTNT	- Sở Công thương (Phó đoàn) - Sở Nông nghiệp & PTNT (Thư ký) - Chi cục ATVSTP - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh - Công an tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ - Trung tâm Y tế dự phòng	Các huyện Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Hoài Ân, An Lão

2. Tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh

Căn cứ kế hoạch này, đề nghị Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các huyện, thị xã, thành phố triển khai các nội dung sau:

- Chủ động tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra việc chấp hành quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý vào các thời gian trước, trong và sau Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019 tùy theo điều kiện đặc thù của từng địa phương.

- Chỉ đạo Phòng Y tế phối hợp với các cơ quan liên quan ở địa phương, tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với cơ sở có hành vi vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức các đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm trên địa bàn xã, phường, thị trấn theo phân cấp quản lý; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với cơ sở có hành vi vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm.

- Cử cán bộ tham gia vào Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành của tỉnh. Đề xuất việc thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở thực phẩm trên địa bàn quản lý.

- Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, đề nghị các địa phương tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra theo mẫu về Sở Y tế, cơ quan thường trực BCD tỉnh (*bộ phận tổng hợp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm*) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế (*Thường trực Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương*), thời gian báo cáo như sau:

+ Báo cáo nhanh kết quả thanh tra, kiểm tra dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019 theo mẫu báo cáo trước ngày **23/01/2019**.

+ Báo cáo tổng hợp kết quả đợt thanh tra, kiểm tra Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019 trước ngày **12/02/2019**.

+ Báo cáo kết quả đợt thanh tra, kiểm tra mùa Lễ hội Xuân năm 2019 trước ngày **22/03/2019**.

3. Kinh phí và phương tiện phục vụ thanh tra

- Tiền công tác phí, tiền ngủ, tiền hỗ trợ đi thanh tra, kiểm tra (nếu có) cho các thành viên (kể cả đối với công chức thanh tra chuyên ngành) do cơ quan cử cán bộ tham gia Đoàn thanh tra chi trả theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Đơn vị chủ trì (làm Trưởng đoàn thanh tra) chịu trách nhiệm bố trí xe ô tô, chi trả tiền xăng xe phục vụ Đoàn thanh tra theo quy định hiện hành của pháp luật; đảm bảo bố trí xe 07 chỗ ngồi trở lên.

- Kinh phí chi việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu: Tiền mua test nhanh, tiền mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu tại labo phục vụ Đoàn thanh tra do cơ quan nào chủ trì (làm Trưởng đoàn thanh tra) thì cơ quan đó tự chi trả theo quy định hiện hành của pháp luật. Tiền mua test nhanh, tiền mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu tại labo phục vụ Đoàn thanh tra do Sở Y tế chủ trì, do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm chi trả theo quy định hiện hành của pháp luật.

4. Tiến độ thực hiện

- Trước ngày 28/12/2018: Hoàn thành công tác chuẩn bị trước thanh tra, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, tổ chức lực lượng, thành lập đoàn thanh tra.

- Ngày 02/01/2019 đến ngày 04/01/2019: Đoàn thanh tra tiến hành công tác chuẩn bị theo các nội dung: Họp Đoàn thanh tra để phổ biến và thống nhất chương trình nội dung thanh tra, kiểm tra. Đoàn thanh tra do cơ quan nào chủ trì (làm Trưởng đoàn thanh tra) chịu trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho hoạt động thanh tra, kiểm tra: Biên bản thanh tra, kiểm tra; Biên bản xử phạt vi phạm hành chính; Biên bản lấy mẫu thực phẩm để kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm... cho Đoàn thanh tra.

- Từ ngày 07/01/2019 đến ngày 18/01/2019: Tiến hành thanh tra, kiểm tra tại cơ sở theo nội dung và thời gian đã quy định (có lịch cụ thể kèm theo).

- Từ ngày 21/01/2019 đến ngày 25/01/2019: tổng hợp kết quả thanh tra, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch này, Đoàn thanh tra liên ngành cấp tỉnh, Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên báo cáo kịp thời những khó khăn vướng mắc về Sở Y tế (Thường trực BCD tỉnh) để tổng hợp báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo tỉnh có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

Nơi nhận:

- Thường trực BCD Trung ương, Bộ Y tế;
- Ông Nguyễn Tuấn Thanh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng BCD;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Công Thương;
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Sở KH&CN;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Trung tâm YTDP tỉnh;
- Chi cục ATVSTP tỉnh;
- PYT các huyện, thị xã, thành phố;
- TTYT các huyện, thị xã, thành phố;
- Thanh tra Sở Y tế;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, thường trực BCD.

(báo cáo)

(phối hợp)

(thực hiện)

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Văn Trung
PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

BÁO CÁO

Kết quả thanh tra, kiểm tra trong dịp tết Kỷ Hợi và các mùa Lễ Hội Xuân năm 2019 do địa phương thực hiện

I. Công tác chỉ đạo: (nêu cụ thể)

II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành T.Ư thực hiện và báo cáo):

1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:**Bảng 1:** Kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến				
2	Kinh doanh				
3	Dịch vụ ăn uống				
	Tổng số (1 + 2 + 3)				

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		



*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở			
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
3	Điều kiện về con người			
4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm/công bố hợp quy/phù hợp quy định an toàn thực phẩm/ Bản tự công bố sản phẩm/ đăng ký Bản công bố sản phẩm			
5	Ghi nhãn thực phẩm			
6	Quảng cáo thực phẩm			
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
8	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
2	Xét nghiệm tại labo			
2.1	Hóa lý			
2.2	Vì sinh			
	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 - 4.

IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể).

Mlle

LỊCH THANH TRA LIÊN NGÀNH VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM
TRONG ĐỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN KỶ HỢI NĂM 2019
(Kèm theo Kế hoạch số 57 /KH-BCĐ ngày 20/12/ 2018 của BCĐ LN tỉnh về VSATTP)

Ngày	07/01	08/01	09/01	10/01	11/01	14/01	15/01	16/01	17/01	18/01
Đoàn 1	Quy Nhơn	Quy Nhơn	Quy Nhơn	Quy Nhơn	Xử lý	Vân Canh	Vân Canh	Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	Xử lý
Đoàn 2	Phù Cát	Phù Cát	An Nhơn	An Nhơn	Xử lý	Tây Sơn	Tây Sơn	Tuy Phước	Tuy Phước	Xử lý
Đoàn 3	Phù Mỹ	Phù Mỹ	Hoài Nhơn	Hoài Nhơn	Xử lý	Hoài Ân	Hoài Ân	An Lão	An Lão	Xử lý

(Signature)